

Bài 1

User Story:

Với vai trò là người dùng, tôi muốn tạo một công việc mới để có thể theo dõi tiến độ các nhiệm vụ của mình.

Ước lượng Story Points: 5 SP

Giải thích:

Chức năng tạo công việc mới bao gồm thiết kế form nhập liệu, xử lý dữ liệu khi lưu vào hệ thống và hiển thị thông báo cho người dùng. Mặc dù yêu cầu nhiều bước, nhưng mức độ phức tạp không cao → phù hợp mức 5 SP.

Bài 2

User Story:

Là khách hàng, tôi muốn thanh toán đơn hàng để hoàn tất việc mua sản phẩm.

Ước lượng Story Points: 8 SP

Giải thích:

Thanh toán yêu cầu xử lý nhiều bước (chọn hình thức thanh toán, tích hợp cổng thanh toán, xử lý giao dịch lỗi, cập nhật trạng thái đơn hàng, bảo mật thông tin...). Đây là chức năng phức tạp hơn mức trung bình → 8 SP.

Bài 3

User Story:

Là người dùng, tôi muốn thêm sản phẩm vào giỏ hàng để có thể mua sản phẩm trong một đơn hàng duy nhất.

Kết quả Planning Poker:

- Thành viên A: 5
- Thành viên B: 8
- Thành viên C: 5
- Thành viên D: 8
- Thành viên E: 5

Giải thích chênh lệch:

Một số thành viên chọn 8 do nghĩ rằng phải xử lý số lượng, tính tổng tiền, đồng bộ backend...
Những người khác cho rằng đây là chức năng cơ bản nên 5 là phù hợp.

Kết luận: Nhóm thống nhất mức **5 SP** vì phần logic nâng cao không chiếm nhiều thời gian.

Bài 4

User Story:

Là người dùng, tôi muốn đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng để truy cập tài khoản.

Kết quả Planning Poker:

- A: 5
- B: 8
- C: 5
- D: 8
- E: 5

Giải thích chênh lệch:

Một số thành viên đánh giá cao hơn do yêu cầu bảo mật và xác thực nâng cao. Những người còn lại cho rằng bản cơ bản chỉ gồm form + xác thực đơn giản.

Kết luận: Nhóm chọn **5 SP**, vì những yếu tố bảo mật nâng cao có thể tách thành user story khác.

Bài 5

Danh sách User Stories và Story Points:

1. Tạo công việc mới – 5 SP
2. Chỉnh sửa công việc – 5 SP
3. Xóa công việc – 3 SP
4. Hiển thị danh sách công việc – 5 SP
5. Đánh dấu công việc hoàn thành – 3 SP

Planning Poker:

- Thành viên A: 5, 5, 3, 5, 3
- Thành viên B: 5, 8, 3, 5, 3
- Thành viên C: 5, 5, 3, 5, 3
- Thành viên D: 5, 5, 3, 8, 3

Sau thảo luận, khác biệt chủ yếu ở mức đánh giá chi tiết giao diện. Nhóm thống nhất giữ nguyên số điểm ban đầu.

Mục tiêu Sprint:

Hoàn thiện nhóm chức năng quản lý công việc cơ bản (tạo–sửa–xóa–hiển thị–đánh dấu hoàn thành).

Phân rã công việc:

- Tạo công việc: form 2h, backend 3h, thông báo 1h
- Chỉnh sửa công việc: form 2h, backend 3h, thông báo 1h
- Xóa công việc: xử lý 2h, xác nhận 1h
- Hiển thị danh sách: backend 2h, UI 3h
- Đánh dấu hoàn thành: cập nhật 2h, UI 1h

Velocity: 15 SP

Tổng Sprint này: 21 SP → có thể hoàn thành nếu phân chia hợp lý.

Bài 6

Mục tiêu Sprint:

Hoàn thành các tính năng quản lý công việc cơ bản.

Chọn User Stories:

1. Tạo công việc mới – 5 SP
2. Hiển thị danh sách công việc – 5 SP

Lý do chọn: Đây là hai chức năng nền tảng, tạo nên giá trị đầu tiên cho người dùng khi sử dụng hệ thống.

Phân rã User Stories:

Tạo công việc:

- Thiết kế form
- Lưu dữ liệu vào backend
- Hiển thị thông báo

Hiển thị danh sách:

- Lấy dữ liệu từ backend
- Render UI
- Thêm lọc/sắp xếp cơ bản

Lý do chọn 5 SP cho mỗi story: mức độ trung bình, logic rõ ràng, không có xử lý phức tạp.

Bài 7

User Story:

Là người dùng, tôi muốn đăng ký tài khoản để sử dụng ứng dụng.

Phân rã thành task:

- Thiết kế form đăng ký
- Kiểm tra dữ liệu đầu vào
- API backend và mã hóa mật khẩu
- Kiểm tra email trùng
- Thông báo kết quả
- Unit test cơ bản

Ước lượng Story Points:

- Form: 3 SP
- Validation frontend: 3 SP
- API backend: 5 SP
- Kiểm tra email trùng: 2 SP
- Thông báo kết quả: 2 SP
- Unit test: 3 SP

Lý do: Backend xử lý dữ liệu phức tạp hơn nên điểm cao hơn. Các task còn lại ở mức trung bình.

Bài 8

Velocity:

- Sprint 1: 13
 - Sprint 2: 18
- Velocity trung bình = **15 SP**

Chọn User Stories cho Sprint tiếp theo:

- User Story A: 5 SP
- User Story B: 5 SP
- User Story C: 5 SP

Tổng: 15 SP → phù hợp với khả năng nhóm.

Bài 9

User Story:

Tạo công việc mới

Story Points: 5 SP

Planning Poker:

- A: 5
- B: 8
- C: 5
- D: 5

Sau thảo luận, nhóm thống nhất 5 SP.

Kế hoạch Sprint:

Velocity trung bình: 15 SP → Nhóm chọn 3 User Stories:

- Tạo công việc mới – 5
- Hiển thị danh sách – 5

- Đánh dấu hoàn thành – 5

Phân rã task:

Tạo công việc: thiết kế form, lưu backend, thông báo

Danh sách công việc: lấy dữ liệu, UI, lọc

Đánh dấu hoàn thành: cập nhật trạng thái backend, UI